

Số: 341 - 2020/KQ

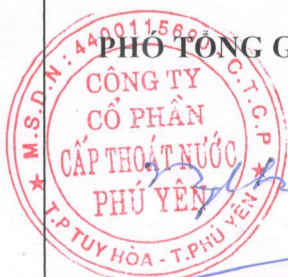
## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 28/09/2020

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Sông Cầu
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 133B04/20
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 18/09/2020
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	7,21
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	1,31
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	13,80
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,64
6	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH



*Nguyễn Tấn Thuận*

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

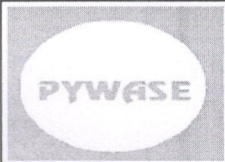
Nguyễn Văn Phong

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

Võ Bá Duy Huân

## Ghi chú:

- (\*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



Số: 342 - 2020/KQ

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Ngày: 28/09/2020  
 Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Nhà làm việc NMN Sông Cầu
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 133M<sub>1</sub>04/20
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 18/09/2020
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	7,27
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	1,15
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	12,80
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,57
6	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH

**PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC**  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 CẤP THOÁT NƯỚC  
 PHÚ YÊN  
 T.P. TUY HÒA - T. PHÚ YÊN  
*Nguyễn Tấn Thuận*

**PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT**

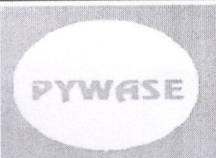
*Nguyễn Văn Phong*  
**Nguyễn Văn Phong**

**BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM**

*Võ Bá Duy Huân*  
**Võ Bá Duy Huân**

**Ghi chú:**

- (\*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử

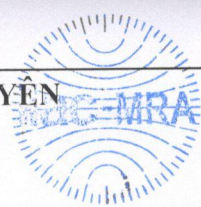


CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

05 Hải Dương, TP Tuy Hoà, Phú Yên.

Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



Số: 343 - 2020/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 28/09/2020

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Tuyến Phước lý - NMN Sông Cầu
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 133M<sub>2</sub>04/20
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 18/09/2020
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	7,45
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	1,12
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	11,80
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,25
6	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

*Nguyễn Tấn Thuận*

Nguyễn Văn Phong

Võ Bá Duy Huân

**Ghi chú:**

- (\*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử